

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 23/2022/DSST

Ngày: 16/5/2022

V/v: Tranh chấp kiện đòi nợ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Bình; ông Nguyễn Phương Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tráng

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2021/DSST, ngày 29 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-DS, ngày 06/5/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt. Địa chỉ: 109, Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Có ông; Nguyễn Quang Tú, sinh năm 1988. Giám đốc Phòng giao dịch Thanh Chương, Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt Chi nhánh Nghệ An. Địa chỉ: Thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. *Bị đơn:*

2.1. Chị; Lê Thị TH, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn Minh Nhuận, xã TN, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

2.2. Anh; Trần SH, sinh năm 1981. Địa chỉ: Xóm Minh Nhuận, xã TN, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn, trình bày như sau: Ngày 16/09/2019, Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Chi nhánh Nghệ An – Phòng giao dịch Thanh Chương đã ký Hợp đồng tín dụng số HD011609190432D với Bà Lê Thị TH và Ông Trần SH. Tổng số tiền cấp tín dụng cho khách hàng là **110.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm mười triệu đồng*). Thời hạn cho vay là 60 tháng. Kỳ hạn trả gốc trả hàng tháng, kỳ hạn trả lãi cùng với kỳ hạn trả gốc. Lãi suất cho vay: Lãi suất 3 tháng đầu 15.2%/năm, các tháng còn lại áp dụng lãi suất theo công thức: $LSCV = LSTK\ 13\ tháng + 7.2\%/năm$.

Khách hàng đã nhận đủ số tiền 110.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số HD011609190432D ngày 16/09/2019. Khi vay không có thế chấp tài sản, mà bằng tín chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng kể từ khi phát sinh khoản vay đến tháng 04/2020 Khách hàng luôn tuân thủ nghĩa vụ trả nợ theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên tháng 05/2020 Khách hàng không có khả năng trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Phòng giao dịch Thanh Chương đã nhắc nhở đôn đốc khách hàng thanh toán số tiền gốc, lãi đến hạn nhưng khách hàng đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn.

Do không trả được nợ theo cam kết nên khoản vay của khách hàng Lê Thị TH đã bị chuyển nợ quá hạn kể từ thời điểm tháng 05/2020. Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả, Bà Lê Thị TH vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 16/5/2022, tổng nghĩa vụ trả nợ tạm tính của khách hàng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt là: 98.500.4941. Trong đó, gốc quá hạn: 75.868.944 đồng; Lãi trong hạn: 4.836.246 đồng; Lãi phạt gốc quá hạn: 16.789.309 đồng; lãi phạt lãi quá hạn: 1.005.992 đồng.

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày ở trên, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt, kính đề nghị Quý Tòa xem xét và giải quyết các yêu cầu của Ngân hàng chúng tôi, cụ thể: Buộc Bà Lê Thị TH và Ông Trần SH có địa chỉ thường trú tại Xóm Ngọc Minh, Xã TN, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt

theo Hợp đồng tín dụng số HD011609190432D ngày 16/09/2019 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/5/2022 là: 98.500.4941. Trong đó, gốc quá hạn: 75.868.944 đồng; Lãi trong hạn: 4.836.246 đồng; Lãi phạt gốc quá hạn: 16.789.309 đồng; lãi phạt lãi quá hạn: 1.005.992 đồng.

Tuyên buộc bà Lê Thị TH và ông Trần SH phải tiếp tục trả lãi tiền vay từ ngày 16 tháng 5 năm 2022 cho đến khi thi hành án xong cho Ngân hàng Liên Việt Thanh Chương theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Bị đơn là bà Lê Thị Liên trình bày:

Trong quá giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà Lê Thị TH và ông Trần SH đều vắng mặt.

Tại Bản tự khai ngày 09/11/2021 và lời trình bày tại phiên tòa bà Lê Thị TH trình bày: Ngày 16/09/2019, Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Chi nhánh Nghệ An – Phòng giao dịch Thanh Chương đã ký Hợp đồng tín dụng số HD011609190432D với Bà Lê Thị TH và Ông Trần SH. Tổng số tiền vay là **110.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm mười triệu đồng*). Thời hạn cho vay là 60 tháng. Kỳ hạn trả gốc trả hàng tháng, kỳ hạn trả lãi cùng với kỳ hạn trả gốc. Lãi suất cho vay: Lãi suất 3 tháng đầu 15.2%/năm, các tháng còn lại áp dụng lãi suất theo công thức: $LSCV = LSTK \text{ 13 tháng} + 7.2\%/năm$. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn, nên chưa thực hiện được việc trả nợ đầy đủ cho ngân hàng, cho nên đến nay số nợ ngân hàng cả gốc, lãi phạt quá hạn đến ngày 04/8/2021 là 81.634.509 đồng. Thật sự bà đang khó khăn về tài chính, nên không thể hoàn trả được số tiền này một lần, bà mong ngân hàng tạo điều kiện để bà có thể trả dần số tiền trên bằng cách trừ lương hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng; khoản nợ này bà sẽ có trách nhiệm trả cả cho ngân hàng, mà không để ông Trần SH phải chịu trách nhiệm trước khoản nợ này. Bà và ông Trần SH đã ly hôn với nhau vào ngày 29/01/2021.

Tại Bản Tự khai ngày 25/11/2021 ông Trần SH trình bày như sau: Vào năm 2019 vợ chồng có vay của Ngân hàng Liên Việt số tiền gốc 110.000.000 đồng; do quá hạn chưa trả được, nên ngân hàng khởi kiện đòi khoản nợ này. Do việc sử dụng khoản vay này, anh không được biết, nên vợ anh đồng thanh toán số nợ trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm về khoản nợ này.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung: Đề

ngợi Tòa án, xử: Buộc bà Lê Thị TH và ông Trần SH, chịu trách nhiệm trả số nợ gốc cho Ngân hàng Liên Việt là: 98.500.4941. Trong đó, gốc quá hạn: 75.868.944 đồng; Lãi trong hạn: 4.836.246 đồng; Lãi phạt gốc quá hạn: 16.789.309 đồng; lãi phạt lãi quá hạn: 1.005.992 đồng, theo hợp đồng và khế ước nhận nợ số HD011609190432D ngày 16/09/2019; anh Trần SH và chị Lê Thị TH phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng, cho nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Lê Thị TH và ông Trần SH đến Tòa án để làm việc, công khai chứng cứ và hòa giải, song ông bà đều vắng mặt. Tòa án cũng đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ, nhưng ông Trần SH vẫn vắng mặt; tại phiên tòa lần thứ nhất bà Lê Thị TH có mặt. Đây là phiên tòa được mở lần thứ hai, nhưng hai bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa, cho nên Tòa án vẫn xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 16/09/2019, Ngân hàng TMCP Bru Điện Liên Việt – Chi nhánh Nghệ An – Phòng giao dịch Thanh Chương đã ký Hợp đồng tín dụng số HD011609190432D với Bà Lê Thị TH và Ông Trần SH. Tổng số tiền cấp tín dụng cho khách hàng là **110.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm mười triệu đồng*). Thời hạn cho vay là 60 tháng. Kỳ hạn trả gốc trả hàng tháng, kỳ hạn trả lãi cùng với kỳ hạn trả gốc. Lãi suất cho vay: Lãi suất 3 tháng đầu 15.2%/năm, các tháng còn lại áp dụng lãi suất theo công thức: $LSCV = LSTK \text{ 13 tháng} + 7.2\%/năm$.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Lê Thị TH và ông Trần Hào đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Liên Việt như đã cam kết trong hợp đồng vay; đại diện Ngân hàng Liên Việt đã nhiều lần đôn đốc, đề nghị ông bà Lê Thị

TH và ông Trần SH thanh toán trả nợ, nhưng bà Lê Thị Liên không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã cam kết khi vay.

Tính đến ngày hôm nay bà Lê Thị TH và ông Trần SH còn nợ tổng số tiền là: 98.500.4941. Trong đó, gốc quá hạn: 75.868.944 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng); Lãi trong hạn: 4.836.246 đồng; Lãi phạt gốc quá hạn: 16.789.309 đồng; lãi phạt lãi quá hạn: 1.005.992 đồng, theo hợp đồng và khế ước nhận nợ số HD011609190432D ngày 16/09/2019. Khi vay số tiền này, thì ông Trần SH và bà Lê Thị TH đang là vợ chồng; nhưng nay 02 người đã ly hôn, cho nên trách nhiệm trả nợ thuộc về 02 người.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc và lãi đã vay của hợp đồng vay ngày 16/9/2019, với số tiền là: 98.500.4941. Trong đó, tiền gốc quá hạn: 75.868.944 đồng; Lãi trong hạn: 4.836.246 đồng; Lãi phạt gốc quá hạn: 16.789.309 đồng; lãi phạt lãi quá hạn: 1.005.992 đồng.

Việc ngân hàng yêu cầu 02 người phải có trách nhiệm trả nợ là có căn cứ chấp nhận, như lời thừa nhận của các bị đơn là khi vay 02 người là vợ chồng, nay hai người đã ly hôn, cho nên trách nhiệm trả nợ vẫn thuộc về 02 người; yêu cầu của ngân hàng phù hợp với các chứng cứ do bên nguyên đơn cung cấp như các Hợp đồng tín dụng, các chứng cứ giải ngân tiền, công văn đốc thúc trả nợ và ý kiến của bị đơn đã trình bày.

[4] Xét ý kiến của bị đơn:

Bị đơn cũng thừa nhận các khoản vay như ý kiến của nguyên đơn về số liệu tiền gốc và tiền lãi chưa trả cho ngân hàng, khi vay là 02 người cùng vay và đang là vợ chồng, nay 02 người đề nghị bà Lê Thị TH sẽ có trách nhiệm trả nợ là không có căn cứ và không được ngân hàng chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên:

Các ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa.

[6] Vì vậy cần buộc bà Lê Thị TH và ông Trần Sơn, có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Liên Việt đối với hợp đồng vay vốn ngày 16/9/2021 với số tiền gốc: 98.500.4941. Trong đó, gốc quá hạn: 75.868.944 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi lăm

triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng); Lãi trong hạn: 4.836.246 đồng; Lãi phạt gốc quá hạn: 16.789.309 đồng; lãi phạt lãi quá hạn: 1.005.992 đồng. Là hoàn toàn phù hợp với. Điều 274; 275; 287; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điều 147; 157 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 274; 275; 287; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự. Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt.

2. Buộc bà Lê Thị TH và ông Trần SH, có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt, tổng số tiền: 98.500.491 đồng (*Chín mươi tám triệu, năm trăm nghìn, chín trăm bốn bốn đồng*). Trong đó, tiền gốc: 75.868.944 đồng; Lãi trong hạn: 4.836.246 đồng; Lãi phạt gốc quá hạn: 16.789.309 đồng; Lãi phạt lãi quá hạn: 1.005.992 đồng, theo hợp đồng và khế ước nhận nợ số HD011609190432D ngày 16/09/2019; cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị TH trả số tiền gốc: **37.934.472** đồng. Lãi trong hạn: 2.418.123 đồng. Lãi phạt gốc quá hạn: 8.394.654 đồng. Lãi phạt lãi quá hạn: 502.996 đồng,

2.2. Ông Trần SH trả số tiền gốc: **37.934.472** đồng. Lãi trong hạn: 2.418.123 đồng. Lãi phạt gốc quá hạn: 8.394.655 đồng. Lãi phạt lãi quá hạn: 502.996 đồng,

3. Kể từ ngày 17/5/2022, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. *Về án phí*:

4.1. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt, số tiền: 2.040.000 đồng (*Hai triệu, không trăm, bốn mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009024 ngày 29/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

4.2. Bà Lê Thị TH phải chịu; 2.462.000 đồng (*Hai triệu, bốn trăm, sáu mươi hai nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4.3. Ông Trần SH phải chịu; 2.462.000 đồng (*Hai triệu, bốn trăm, sáu mươi hai nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn